

**Bài 20**  
**HIẾN PHÁP**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**I – MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Về kiến thức**

HS nhận biết được Hiến pháp là đạo luật cơ bản của Nhà nước ; hiểu vị trí, vai trò của Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam ; nắm được những nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 1992.

**2. Về kỹ năng**

HS có nếp sống và thói quen “sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”.

**3. Về thái độ**

Hình thành trong HS ý thức “sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”.

**II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

**1. Về nội dung**

a) Hiến pháp là hệ thống quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lí cao nhất điều chỉnh những mối quan hệ cơ bản giữa con người, xã hội với Nhà nước, điều chỉnh tổ chức và hoạt động của chính Nhà nước. Hiến pháp là đạo luật cơ bản của Nhà nước, có hiệu lực pháp lí cao nhất.

Tính cơ bản của Hiến pháp thể hiện trên nhiều phương diện :

– Về nội dung :

- + Hiến pháp là cơ sở pháp lí của hệ thống chính trị. Hiến pháp quy định những vấn đề cơ bản nhất của tổ chức quyền lực nhà nước ; quy định cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước, nguyên tắc hoạt động của bộ máy nhà nước ; xác định thẩm quyền của các cơ quan nhà nước, mối quan hệ giữa Nhà nước với các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội và với công dân.
- + Hiến pháp là cơ sở pháp lí của cơ cấu kinh tế – xã hội ; quy định hình thức sở hữu chủ yếu ; xác định mục tiêu, đường lối phát triển kinh tế và các chính sách văn hoá, xã hội... ; quy định quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân.
- + Hiến pháp điều chỉnh những quan hệ xã hội cơ bản : chế độ chính trị, chế độ kinh tế, chính sách văn hoá – xã hội, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước. Đây là những vấn đề nền tảng của một nhà nước, một xã hội. Chính vì vậy, Hiến pháp không quy định chi tiết các vấn đề mà chỉ đưa ra các quy định có tính khái quát, tổng hợp, những quy định mang tính định hướng, tính nguyên tắc làm cơ sở pháp lí cho việc xây dựng, sửa đổi hay bổ sung các văn bản pháp luật khác nhằm hình thành và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Nhà nước, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Tóm lại, Hiến pháp là cơ sở nền tảng của hệ thống pháp luật.

– Về mặt pháp lí :

- + Các quy định của Hiến pháp là nguồn, là căn cứ pháp lí cho tất cả các ngành luật.
- + Luật và các văn bản dưới luật phải phù hợp với tinh thần và nội dung Hiến pháp. Các văn bản pháp luật trái với Hiến pháp đều bị bãi bỏ.
- + Việc soạn thảo, ban hành hay sửa đổi, bổ sung Hiến pháp phải tuân theo trình tự đặc biệt.

*b) Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*

– Từ khi thành lập nước (tháng 9 – 1945) đến nay, Nhà nước ta đã ban hành 4 bản Hiến pháp : Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp

năm 1980 và Hiến pháp năm 1992. Mỗi bản Hiến pháp ra đời là đánh dấu một thời kì, một giai đoạn phát triển của Cách mạng Việt Nam, khẳng định những thắng lợi đã đạt được, đồng thời đề ra phương hướng, đường lối xây dựng và phát triển đất nước trong thời kì mới.

– Vai trò, vị trí của Hiến pháp Việt Nam :

- + Hiến pháp Việt Nam là sự thể chế hoá đường lối chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam trong từng thời kì, từng giai đoạn Cách mạng.
- + Hiến pháp Việt Nam định hướng cho đường lối phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

*c) Các nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 1992*

– Hiến pháp năm 1992 được Quốc hội của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá VIII kì họp thứ 11 nhất trí thông qua trong phiên họp ngày 15 – 4 – 1992 và được Quốc hội khoá X, kì họp thứ 10 sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10. Hiến pháp bao gồm 147 điều, chia làm 12 chương, cụ thể như sau :

- Chương I : Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Chế độ chính trị, *14 điều* (Điều 1 – Điều 14).
- Chương II : Chế độ kinh tế, *15 điều* (Điều 15 – Điều 29).
- Chương III : Văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ, *14 điều* (Điều 30 – Điều 43).
- Chương IV : Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, *5 điều* (Điều 44 – Điều 48).
- Chương V : Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, *34 điều* (Điều 49 – Điều 82).
- Chương VI : Quốc hội, *18 điều* (Điều 83 – Điều 100).
- Chương VII : Chủ tịch nước, *8 điều* (Điều 101 – Điều 108).
- Chương VIII : Chính phủ, *8 điều* (Điều 109 – Điều 117).
- Chương IX : Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân, *8 điều* (Điều 118 – Điều 125).
- Chương X : Toà án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân, *15 điều* (Điều 126 – Điều 140).

Chương XI : Quốc kì, quốc huy, quốc ca, thủ đô, ngày quốc khánh, 5 điều (Điều 141 – Điều 145).

Chương XII : Hiệu lực của Hiến pháp và việc sửa đổi Hiến pháp, 2 điều (Điều 146 – Điều 147).

– Các chế định cơ bản của Hiến pháp năm 1992 :

- + Về chế độ chính trị : Hiến pháp khẳng định bản chất của Nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Mục đích của chế độ chính trị là “bảo đảm và không ngừng phát huy quyền làm chủ về mọi mặt của nhân dân, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.
- + Về chế độ kinh tế : Mục đích chính sách kinh tế của Nhà nước là “làm cho dân giàu, nước mạnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vật chất và tinh thần của nhân dân” (Điều 16), trên cơ sở phát huy mọi năng lực sản xuất, mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trên cơ sở phát huy nội lực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế ; thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Phương hướng phát triển kinh tế “Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” (Điều 15). Hiến pháp năm 1992 xác định cơ cấu kinh tế nhiều thành phần với các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh đa dạng dựa trên chế độ sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân, trong đó sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể là nền tảng.
- + Về chính sách văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ, Hiến pháp năm 1992 khẳng định : “Nhà nước và xã hội bảo tồn, phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, kế thừa và phát huy những giá trị của nền văn hiến các dân tộc Việt Nam, tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ; tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại ; phát huy mọi tài năng sáng tạo trong nhân dân” (Điều 30). Đồng thời, cũng khẳng định rõ : phát triển giáo dục, khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu (Điều 35, 37).

- + Về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Hiến pháp năm 1992 quy định : “Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh quốc gia là sự nghiệp của toàn dân. Nhà nước củng cố và tăng cường nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, nòng cốt là các lực lượng vũ trang nhân dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước để bảo vệ vững chắc Tổ quốc” (Điều 44).
- + Về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, Hiến pháp năm 1992 quy định các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân trên tất cả các lĩnh vực :
  - Chính trị : Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, bình đẳng nam nữ ; quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội, tham gia thảo luận các vấn đề chung của cả nước ; quyền bầu cử, ứng cử vào các cơ quan quyền lực nhà nước ; nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc ; quyền khiếu nại, tố cáo... ;
  - Kinh tế : công dân có quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản ; có nghĩa vụ đóng thuế, nghĩa vụ lao động công ích ; có quyền và nghĩa vụ lao động...
  - Văn hoá – xã hội, giáo dục, khoa học công nghệ : công dân có quyền và nghĩa vụ học tập, quyền nghiên cứu khoa học, phát minh, sáng chế, tham gia các hoạt động văn hoá, quyền được hưởng chế độ bảo vệ sức khoẻ...
  - Ngoài ra, công dân còn có các quyền tự do dân chủ và tự do cá nhân : tự do ngôn luận, tự do báo chí, quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật, tự do tín ngưỡng, tôn giáo, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm...
- + Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, Hiến pháp năm 1992 khẳng định bộ máy nhà nước được tổ chức theo nguyên tắc “tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân”, “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp” (Điều 2). Các cơ quan nhà nước được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ và chịu sự giám sát của nhân dân.

Phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- + Các chế định cơ bản trên của Hiến pháp là nguồn, là cơ sở cho các ngành luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam cụ thể hoá bằng các văn bản pháp luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội thuộc các lĩnh vực khác nhau trong đời sống.

## **2. Về phương pháp**

Đây là bài khó, nội dung kiến thức nhiều, thời gian lên lớp ít, chỉ trong 2 tiết, vì vậy cần bám sát mục tiêu và nội dung bài học để lựa chọn ra nội dung kiến thức cần thiết đưa vào bài giảng, còn lại cho HS tự tìm hiểu.

Phương pháp chính là thuyết trình, giảng giải.

## **3. Tài liệu và phương tiện**

- SGK GDCD 8.
- Các sơ đồ về nội dung cơ bản của Hiến pháp, tổ chức bộ máy nhà nước.
- Hiến pháp năm 1992, Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ.

## **III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Do bài dạy trong 2 tiết có thể tổ chức dạy học theo nhiều phương án khác nhau.

### **Phương án 1**

#### ***Tiết 1***

Giao cho HS về nhà tự tìm hiểu Hiến pháp năm 1992 để nắm được nội dung cơ bản của Hiến pháp và các chương : Chế độ chính trị ; Chế độ kinh tế ; văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ ; Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân,... trên cơ sở đó tổ chức dạy học trên lớp 1 tiết tập trung vào các nội dung chính của bài học : Hiến pháp là đạo luật cơ bản của Nhà nước ; vị trí, vai trò của Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

## **Lưu ý**

– Khi giao cho HS tự tìm hiểu ở nhà, GV cần đặt các câu hỏi về nội dung để HS có thể viết bài thu hoạch ngắn từ 1/2 trang đến 1 trang và trình bày khi học trên lớp. Ví dụ :

- + Tìm hiểu bản chất của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và mục đích của Nhà nước.
- + Theo quy định của Hiến pháp 1992, công dân có những quyền và nghĩa vụ cơ bản gì ?
- + Tìm hiểu về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước trong bộ máy nhà nước (Quốc hội, Chính phủ...).

## **Tiết 2**

Tổ chức cho HS đi tham quan một cơ quan trong bộ máy nhà nước (Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Toà án nhân dân,...) hoặc xem băng hình về một ngày làm việc của Quốc hội. Với phương án này, GV cần chuẩn bị kĩ các nội dung cần tìm hiểu trong buổi tham quan, hoặc những vấn đề cần ghi nhớ, nhắc lại để chốt nội dung bài học sau khi xem băng hình. Ví dụ : vị trí cơ quan trong bộ máy nhà nước, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phương thức hoạt động ; mối quan hệ giữa các cơ quan trong bộ máy nhà nước.

### **Phương án 2**

Tổ chức dạy học trên lớp, nội dung bài được chia thành các hoạt động để giải quyết từng vấn đề theo yêu cầu.

## **Tiết 1**

### **Hoạt động 1 : Tìm hiểu Hiến pháp Việt Nam.**

– GV đặt câu hỏi cho cả lớp : “Từ khi thành lập nước đến nay, Nhà nước ta đã ban hành mấy bản Hiến pháp ? Vào những năm nào ?”.

– Sau khi tổng hợp ý kiến của HS, GV điểm lại : Nhà nước ta đã ban hành 4 bản Hiến pháp và giới thiệu sơ lược về sự ra đời của các bản Hiến pháp đó (1946, 1959, 1980, 1992).

- + Hiến pháp năm 1946 – Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, Nhà nước ban hành Hiến pháp của cách mạng dân tộc, dân chủ và nhân dân.

+ Hiến pháp năm 1959 – Hiến pháp của thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà.

+ Hiến pháp năm 1980 – Hiến pháp của thời kì quá độ lên Chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.

+ Hiến pháp năm 1992 – Hiến pháp của thời kì đổi mới.

– Kết thúc phần này, GV nhấn mạnh : *Hiến pháp Việt Nam là sự thể chế hoá đường lối chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam trong từng thời kì, từng giai đoạn cách mạng.*

### **Hoạt động 2 : Tìm hiểu nội dung Hiến pháp năm 1992.**

– Chuẩn bị trước 5 cuốn Hiến pháp năm 1992. GV đọc lời nói đầu của Hiến pháp năm 1992, nêu số chương, điều, tên các chương. Chia lớp thành 4 nhóm, giao cho mỗi nhóm một cuốn Hiến pháp, yêu cầu tìm hiểu những nội dung chủ yếu về chế độ chính trị (bản chất nhà nước), chế độ kinh tế, chính sách văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tổ chức bộ máy nhà nước trong Hiến pháp.

– Đề nghị mỗi nhóm cử một thành viên trình bày về nội dung được giao chuẩn bị và ghi tóm tắt lên bảng, các nhóm khác bổ sung thêm.

– Căn cứ vào điểm c, mục 1. Về nội dung, GV bổ sung cho đầy đủ và chốt lại vấn đề : Hiến pháp là đạo luật quan trọng của Nhà nước. Hiến pháp điều chỉnh những quan hệ xã hội cơ bản nhất của một quốc gia, định hướng cho đường lối phát triển kinh tế – xã hội của đất nước.

## **Tiết 2**

### **Hoạt động 3 : Nhận biết Hiến pháp là đạo luật cơ bản của Nhà nước.**

GV cho HS nhắc lại một số chế định cơ bản của Hiến pháp năm 1992 và đặt câu hỏi : “Liệu Hiến pháp có thể quy định chi tiết tất cả các vấn đề không?”.

Hướng dẫn HS tìm hiểu trả lời các câu hỏi gợi ý trong mục Đặt vấn đề để từ đó GV dẫn dắt HS đến kết luận : Hiến pháp là cơ sở nền tảng của hệ thống pháp luật. Các quy định của Hiến pháp là nguồn, là căn cứ pháp lí cho tất cả các ngành luật. Đề nghị HS tìm thêm ví dụ chứng minh : “Mọi văn bản pháp luật khác phải phù hợp với Hiến pháp và là sự cụ thể hoá Hiến pháp”.

**Hoạt động 4 : Tìm hiểu việc ban hành, sửa đổi Hiến pháp (HS tự đọc trong Hiến pháp).**



## Lưu ý

Điều 83

[...]

Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp.

[...]

Điều 147

Chỉ Quốc hội mới có quyền sửa đổi Hiến pháp. Việc sửa đổi Hiến pháp phải được ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành.

### **Hoạt động 5 : Tìm hiểu giá trị pháp lí của Hiến pháp.**

– Đọc cho HS nghe truyện đọc “Chuyện bà luật sư Đức” ; Giải thích vì sao bà luật sư có thể khẳng định : “Thứ bảy là ngày nghỉ, tôi sẽ không đến đồn cảnh sát để làm chứng và tôi cũng sẽ không vi phạm Luật”.

– Căn cứ vào nội dung các phần trên và điểm a, mục 1. Về nội dung, GV nhắc lại, đồng thời nhấn mạnh : *Hiến pháp là đạo luật cơ bản của Nhà nước, có hiệu lực pháp lí cao nhất.* Điều này thể hiện ở các điểm :

- + Hiến pháp là cơ sở nền tảng của hệ thống pháp luật. Các quy định của Hiến pháp là nguồn, là căn cứ pháp lí cho tất cả các ngành luật. Luật và các văn bản dưới luật phải phù hợp với tinh thần và nội dung Hiến pháp. Các văn bản pháp luật trái với Hiến pháp đều bị bãi bỏ.
- + Việc soạn thảo, ban hành hay sửa đổi, bổ sung Hiến pháp phải tuân theo thủ tục đặc biệt, được quy định trong Điều 147 của Hiến pháp.

### **Gợi ý giải bài tập**

– *Bài tập 1 :*

Sắp xếp các điều luật của Hiến pháp theo từng lĩnh vực :

Các lĩnh vực	Điều luật
Chế độ chính trị	2
Chế độ kinh tế	15, 23
Văn hoá, giáo dục, khoa học...	40
Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	52, 57
Tổ chức bộ máy nhà nước	101, 131

– Bài tập 2 :

Cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản :

+ Quốc hội ban hành : Hiến pháp, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Giáo dục.

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành : Quy chế tuyển sinh Đại học và Cao đẳng.

+ Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ban hành : Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

– Bài tập 3 :

Sắp xếp các cơ quan nhà nước theo hệ thống :

+ Cơ quan quyền lực nhà nước : Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Cơ quan quản lý nhà nước : Chính phủ, Ủy ban nhân dân quận, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

+ Cơ quan kiểm sát : Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

+ Cơ quan xét xử : Tòa án nhân dân tỉnh.

#### IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

##### 1. Hiến pháp năm 1992

###### Điều 2

Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

###### Điều 3

Nhà nước bảo đảm và không ngừng phát huy quyền làm chủ về mọi mặt của nhân dân, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện

phát triển toàn diện ; nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân.

#### Điều 15

Nhà nước xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trên cơ sở phát huy nội lực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế ; thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cơ cấu kinh tế nhiều thành phần với các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh đa dạng dựa trên chế độ sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân, trong đó sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể là nền tảng.

#### Điều 16

Mục đích chính sách kinh tế của Nhà nước là làm cho dân giàu, nước mạnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vật chất và tinh thần của nhân dân trên cơ sở phát huy mọi năng lực sản xuất, mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế gồm kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế cá thể, tiểu chủ, kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài dưới nhiều hình thức, [...].

Các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế được sản xuất kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm ; cùng phát triển lâu dài, hợp tác bình đẳng và cạnh tranh theo pháp luật.

Nhà nước thúc đẩy sự hình thành, phát triển và từng bước hoàn thiện các loại thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

#### Điều 83

Quốc hội là cơ quan đại diện cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp.

Quốc hội quyết định những chính sách cơ bản về đối nội, đối ngoại, nhiệm vụ kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, những nguyên tắc chủ yếu về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, về quan hệ xã hội và hoạt động của công dân.

Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước.

## 2. Truyện đọc

### CHUYỆN BÀ LUẬT SƯ ĐỨC

Một buổi chiều thứ sáu, trên đường phố ngoại ô Béc-lin – Thủ đô nước Cộng hoà Liên bang Đức, xảy ra vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, người bị nạn chết ngay tại chỗ, còn người vi phạm Luật Giao thông dẫn đến tai nạn đã lái xe chạy trốn.

Khi cảnh sát giao thông đến hiện trường để xem xét giải quyết thì được biết bà Ka-rin Hin-gien – luật sư, là người trực tiếp chứng kiến vụ việc từ đầu. Một sĩ quan cảnh sát sau khi hỏi bà Ka-rin Hin-gien về vụ việc trên đã yêu cầu bà sáng mai (thứ bảy) phải đến đồn cảnh sát để làm chứng, nếu không bà sẽ vi phạm Luật Điều tra. Bà luật sư trả lời : “Thứ bảy là ngày nghỉ, tôi sẽ không đến đồn cảnh sát để làm chứng và tôi cũng sẽ không vi phạm luật nào cả, thưa ông cảnh sát !”.

Ngày hôm sau, viên cảnh sát chờ mãi ở đồn vẫn không thấy bà luật sư đến, đang lúc tức giận, chợt có người mang đến bức thư. Viên cảnh sát mở ra và đọc : “Kính thưa ông cảnh sát, vì Hiến pháp là văn bản pháp lí có giá trị cao hơn Luật Điều tra, theo quy định của Hiến pháp thứ bảy là ngày nghỉ, nên ông không có quyền yêu cầu, ép buộc tôi đến đồn làm chứng. Kí tên : Ka-rin Hin-gien”.

(Theo quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà Liên bang Đức mỗi tuần làm việc 5 ngày, từ thứ hai đến thứ sáu, nghỉ hai ngày (thứ bảy, chủ nhật).